

Số: 72/2005/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**V/V CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ THỂ DỤC THỂ THAO
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-UBTDTT-BNV ngày 03 tháng 3 năm 2005 của Liên bộ Ủy ban Thể dục Thể thao và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân địa phương quản lý về thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí và chức năng.

Sở Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao trên địa bàn thành phố và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của UB TDTT.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành của UB TDTT.

3. Trình UBND thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với UBND quận, huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển TDTT đã được phê duyệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực TDTT.

5. Về thể dục thể thao quần chúng.

a. Hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn thành phố theo quy chế mẫu của UB TDTT;

b. Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng;

c. Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục thể thao cho mọi người;

d. Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể trong thành phố xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn;

đ. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao trường học: Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học; kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học; bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao; tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trường học; xây

dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e. Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng cấp thành phố;

f. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của thành phố;

g. Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể chất thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao.

6. Về thể thao thành tích cao.

a. Trình UBND thành phố kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của VĐV các đội tuyển thể thao thành phố và tổ chức thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao.

b. Trình UBND thành phố kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao thành phố, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt;

c. Thực hiện quyết định phong cấp cho VĐV, HLV, Trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của UB TDTT.

7. Trình UBND thành phố về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao ở địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Phối hợp với Sở Văn hóa Thông tin trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành tiêu chuẩn chức danh đối với Thủ tướng, Phó Thủ tướng cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc UBND quận, huyện.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và chịu sự chỉ đạo của UBND thành phố.

10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

11. Tổng hợp thông kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với UBND thành phố và UB TDTT.

12. Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở tài chính hướng dẫn, kiểm tra có chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp TDTT theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư về thể dục thể thao do UBND thành phố giao.

15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ, về TDTT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố.

16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về TDTT đối với các cơ quan chuyên môn về TDTT thuộc UBND quận, huyện.

17. Kiểm tra, thanh tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về TDTT theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức nhà nước trong ngành TDTT tại địa phương.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của UBND thành phố.

21. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UB TDTT và UBND thành phố giao.

Điều 3: Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Lãnh đạo:

Sở TDTT có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của cơ quan.

2. Cơ cấu tổ chức:

a. Đơn vị quản lý nhà nước:

- Văn phòng;
- Thanh tra (kể cả bộ phận pháp chế);
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng quan hệ quốc tế;

b. Đơn vị sự nghiệp:

- Trường trung học thể dục thể thao;
- Câu lạc bộ bóng đá.

3. Biên chế:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác của Sở, Giám đốc Sở TDTT phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào yêu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Giám đốc Sở TDTT phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở TDTT phù hợp với nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5: Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tông